

Bản án số: 31/2023/DS-ST  
Ngày: 11 - 10 - 2023  
V/v “ Tranh chấp đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Văn Lạc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Lành

Ông Nguyễn Thanh Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Nhơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh  
Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh  
Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST - DS ngày 15  
tháng 6 năm 2023 về “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-DS ngày 06  
tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2023/QĐ – ST ngày  
21/9/2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** 1. Bà Đinh Thị C (Đinh C Thi), sinh năm 1937 (có mặt)

2. Đinh Mỹ A, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: 5112 SE 74 TH POR TLAND OR 97202 USA

Địa chỉ tạm trú: số 1846 ấp B, xã N, huyện T, tỉnh L

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Trương Thị Minh H (có  
mặt);

Địa chỉ thường trú: số 14/8 ấp T, xã H, huyện H, tỉnh L

Địa chỉ liên hệ: Số 42/7A, khóm 2, phường 3, thành phố V, tỉnh L. (Theo Văn bản ủy quyền ngày 18/5/2023).

- Bị đơn: Bà Đinh Thị Mỹ P, sinh năm 1958 (vắng mặt)

ĐKTT: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh L.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2023 của nguyên đơn bà Đinh Thị C, Đinh Mỹ A và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và đại diện nguyên đơn trình bày:*

Do là người nhà với nhau nên bà C và chị A có cho bị đơn là Đinh Thị Mỹ P mượn tổng số tiền 69.000USD (tương ứng 1.617.400.000đ ). Bà P mượn cụ thể như sau:

1. Lần thứ nhất: bà P mượn 47.000USD (tương ứng 1.101.770.000đ) để mua đất và xây dựng nhà tại thửa đất 585 tờ bản đồ số 15 diện tích 206m<sup>2</sup> đất ở + 40,8m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm gắn liền căn nhà cấp 4 trên đất tọa lạc tại 151 Nguyễn Văn L, khóm 4, Phường 8, Thành phố V.

2. Lần thứ hai: bà P mượn 22.000USD (tương ứng 515.630.000đ) để mua đất thửa 110 tờ bản đồ số 38 diện tích 223,3m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại: ấp An P, xã N, huyện T, tỉnh L.

Để đảm bảo việc mượn tiền thì bị đơn bà P có lập tờ cam kết nghĩa vụ trả nợ vào ngày 06/8/2018 tại Văn Phòng công chứng Trần Thị M cam kết trả nợ cho nguyên đơn trong vòng 02 năm kể từ ngày 06/8/2018 đến thời hạn cuối cùng là ngày 06/8/2020.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả vốn và tính lãi chậm trả tính từ 06/8/2020 – ngày xét xử sơ thẩm là 38 tháng với mức lãi suất 0.83%/tháng = 510.127.960đ.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Tờ mượn nợ và cam kết nghĩa vụ trả nợ xác lập ngày 06/8/2018 tại Văn phòng công chứng Trần Thị M. Nội dung: Bị đơn Phượng đã thừa nhận 02 lần

mượn 69 000 Đô la tương đương tiền Việt Nam đồng là 1.617.400.000đồng(Một tỉ sáu trăm mười bảy ngàn bốn trăm đồng). Bị đơn P cam kết trả cho nguyên đơn chị Đinh Thị C và cháu Châu Mỹ A trong vòng 02 năm kể từ ngày lập biên bản đến hạn cuối cùng là ngày 06/8/2020”.

Nhưng sau đó thì bị đơn P không thực hiện cam kết, nên ngày 18 tháng 5 năm 2023 nguyên đơn có đơn khởi kiện đòi bị đơn trả lại số tiền trên còn nợ như đã cam kết và yêu cầu bị đơn phải trả lãi chậm thanh toán mức lãi suất 10 % trên năm thời gian tính lãi từ ngày cam kết trả mà không thực hiện đến ngày xét xử sơ thẩm (Từ ngày 06/8/2020 đến ngày 11/10/2023) là phù hợp với qui định tại điều 357 và Điều 466 Bộ Luật Dân sự 2015.

Quá trình cấp sơ thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long thụ lý vụ án tranh chấp việc đòi lại tài sản theo Điều 166 bộ luật Dân sự 2015 bị đơn Phụng cũng như thân nhân của bị đơn không cung cấp địa chỉ liên hệ, tin tức về bị đơn thì coi đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết.

Tại phiên tòa sơ thẩm mở lại ngày 11/10/2023 :

Nguyên đơn vẫn bảo lưu yêu cầu khởi kiện đòi lại số tiền 69 000 USD tương đương tiền Việt Nam đồng là 1.617.400.000đồng(Một tỉ sáu trăm mười bảy ngàn bốn trăm đồng). Đồng thời yêu cầu bị đơn phải trả lãi chậm thanh toán tương ứng số tiền 510.128.000 đồng(=1.617.400.000đồng x 0.83% x 38 tháng ).

Tổng số tiền bị đơn phải có nghĩa vụ trả nguyên đơn 2.127.528.000 (Hai tỉ một trăm hai mươi bảy triệu năm trăm hai mươi tám ngàn)đồng (1.617.400.000đồng+ 510.128.000 đồng).

#### ***Về án phí dân sự sơ thẩm :***

Lẽ ra bị đơn thuộc trường hợp người cao tuổi, có đơn xin miễn thì được miễn hoàn toàn án phí dân sự sơ thẩm, nhưng do suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo qui định pháp luật tố tụng. Từ đó, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo danh mục án phí qui định tại Mục I tiểu mục 1.3 điểm đ qui định mức thu án phí dân sự sơ thẩm 72.000.000 đồng + 2% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 2.000.000.000 đồng bằng số tiền 2.550.000 đồng tương ứng số tiền 74.550.000 đồng.

#### ***Xử lý tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm:***

Do nguyên đơn khởi kiện có căn cứ được Tòa án cấp sơ thẩm Tòa án nhân dân tỉnh L chấp nhận nên số tiền tạm ứng được hoàn trả

*Từ những phân tích trên, tôi đề xuất hướng giải quyết cụ thể như sau :*

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 165, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 166, 357, 466 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26, khoản 3 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận khởi kiện của các nguyên đơn Đinh Thị C và Đinh Mỹ A. Buộc bị đơn Đinh Thị Mỹ P phải trả cho nguyên đơn số tiền 2.127.528.000 (Hai tỉ một trăm hai mươi bảy triệu năm trăm hai mươi tám ngàn) đồng (=1.617.400.000đồng + lãi 510.128.000 đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm :

Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 74.550.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đinh Thị Mỹ P đã được triệu tập hợp lệ, được niêm yết đúng theo thủ tục nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà Phượng.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: bà Đinh Thị C (Đinh Chau Thi) và chị Đinh Mỹ A hiện đang định cư tại USA (Hoa kỳ) yêu cầu Bà Đinh Thị Mỹ P phải trả số tiền là 69.000USD(tương ứng 1.617.400.000đ) và lãi suất chậm trả. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh L.

Xét thấy Tòa án đã Thông báo thụ lý vụ án, Hòa giải công khai chứng cứ nhưng không tổng đạt được cho phía bị đơn, Tòa án đã tiến hành niêm yết theo thủ tục qui định. Tại phiên tòa bị đơn đã được triệu tập, niêm yết hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: nguyên đơn Đinh Thị C là chị ruột của bị đơn Đinh Thị Mỹ P và Đinh Mỹ A là cháu ruột của bị đơn Đinh Thị Mỹ P. Do là

người thân với nhau nên nguyên đơn có cho bị đơn mượn số tiền tổng cộng 69.000 USD (tương ứng 1.617.400.000đ)

Tại “Tờ mượn nợ và cam kết nghĩa vụ trả nợ” được hai bên ký vào ngày 06/8/2018. Có công chứng tại Phòng công chứng Trần Thị M. Thể hiện rõ cụ thể số tiền mượn và cam kết về việc trả nợ của bị đơn Đinh Thị Mỹ P. Qua đó bị đơn xác định việc mượn số tiền 69.000 USD của nguyên đơn là có thật, bị đơn bà P tự nguyện không bị lừa dối hay ép buộc và đã nhận đủ số tiền 69.000 USD do nguyên đơn trực tiếp giao cho bị đơn trước ngày 06/8/2018.

Theo “Tờ cam kết nghĩa vụ trả nợ” thì bị đơn bà P cam kết sẽ trả nợ cho nguyên đơn trong vòng 02 năm thời hạn bắt đầu tính từ ngày bị đơn ký tên vào “Tờ cam kết” tức là ngày 06/8/2018 thời hạn cuối cùng trả nợ là 06/8/2020.

Tuy nhiên nguyên đơn nhiều lần yêu cầu bị đơn bà P trả số tiền nợ nhưng bị đơn không thực hiện như cam kết và cố tình né tránh, nguyên đơn không gặp được bị đơn để giải quyết như thế nào. Do đó, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ. Vì vậy, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 69.000 USD tương ứng với tiền Việt nam tại thời điểm nguyên đơn khởi kiện là 1.617.400.000 là phù hợp với quy định tại điều 466 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

\* Về yêu cầu tính lãi chậm trả của của nguyên đơn:

Đến thời hạn trả nợ như cam kết nhưng bị đơn bà P vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà P trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả là có căn cứ theo qui định tại Điều 466, điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Lãi chậm trả được tính như sau:

Tiền lãi chậm trả tính từ ngày 06/8/2020 đến ngày 11/10/2023 là 38 tháng.

Thành tiền:  $[1.617.400.000\text{đồng} \times 0,83\%/tháng \times 38 \text{ tháng}] = 510.127.960 \text{ đồng}.$

Do đó buộc bị đơn Đinh Thị Mỹ P trả các nguyên đơn Đinh Thị C, Đinh Thị A số tiền 69.000USD tương ứng 1.617.400.000đ và tiền lãi chậm trả 510.127.960đ. Tổng cộng 2.127.527.960đ

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị đơn Đinh Thị Mỹ P là người cao tuổi được miễn án phí theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội nhưng bà P không tham gia giải quyết vụ án, không có đơn xin miễn án phí theo qui định tại khoản 1 Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bà Phượng không được miễn án phí. Do đó, buộc bị đơn Đinh Thị Mỹ P phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận là 2.127.527.960đ đồng: (72.000.000đồng + 2.550.000đồng) = 74.550.000 đồng.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là phù hợp với nhận định nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 157, Điều 166, 357, 466, 468, Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 37, Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 12; điều 14, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đinh Thị C, Đinh Mỹ A.**

Buộc bị đơn Đinh Thị Mỹ P có nghĩa vụ trả nguyên đơn Đinh Thị C, Đinh Mỹ A số tiền 69.000USD tương ứng 1.617.400.000đ (Một tỷ sáu trăm mười bảy triệu bốn trăm ngàn đồng) và lãi chậm trả là 510.127.960đ (năm trăm mười triệu một trăm hai mươi bảy ngàn chín trăm sáu mươi đồng). Tổng cộng 2.127.527.960đ (Hai tỷ một trăm hai mươi bảy năm trăm hai mươi bảy ngàn chín trăm sáu mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

#### **2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Nguyên đơn Đinh Thị C, Đinh Mỹ A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại nguyên đơn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng) theo Biên lai thu số 0000463 ngày 14/6/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Buộc Bị đơn Đinh Thị Mỹ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 74.550.000 đồng (bảy mươi bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- CA: 01;
- TANDTC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- Cục THADSTVL: 01;
- Mỗi ds 01 bản;
- Lưu: 04.

**Cao Văn Lạc**

